

CẦN CHÚ TRỌNG HƠN NỮA ĐẾN MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN NƯỚC TA

PGS.TS Nguyễn Quốc Luật

Đại học Thủy lợi

Tóm tắt: Cần chú trọng đến môi trường nông thôn nước ta. Ở mức độ nhất định, các thành phố và các đô thị môi trường đã được quan tâm bảo vệ thì môi trường nông thôn nước ta gần như bị lãng quên.

Trước tình hình: nông nghiệp nước ta đang phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá với trình độ thâm canh ngày càng cao. Ngành trồng trọt do thâm canh, tăng vụ khiến việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón gia tăng. Chất thải của ngành chăn nuôi dường như xả thẳng ra môi trường; của ngành thủy sản đều xả thẳng ra sông, ra biển. Các làng nghề đang là thủ phạm của 3 loại ô nhiễm: không khí, nguồn nước và đất đai. Lượng rác thải ở nông thôn mỗi năm tới khoảng 100 triệu tấn, ... Song, tất cả vẫn như chưa được kiểm soát.

Làm thế nào để bảo vệ môi trường nông thôn? Đó là một tổng thể các giải pháp mà nội dung bài sẽ đề cập tới.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ:

Ở mức độ nhất định, các thành phố và các đô thị, môi trường đã được quan tâm bảo vệ thì môi trường ở nông thôn gần như bị lãng quên. Trên thực tế ở đô thị thường mỗi người dân thải ra 1 kg rác/ngày thì mỗi người dân ở nông thôn cũng thải ra 0,5 kg – 0,6 kg/ngày. Ở đô thị rác thải được công ty môi trường thu gom còn ở nông thôn thì rác thải có mặt ở khắp nơi: bờ sông, nương máng, ao hồ, đường liên thôn, liên xã, ngõ xóm, bờ ruộng, góc vườn.

II. NHỮNG TÁC ĐỘNG VÀ ẢNH HƯỞNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN NƯỚC TA:

Nông nghiệp nước ta lại đang được phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa với trình độ thâm canh ngày càng cao, cơ cấu mùa vụ cây trồng vật nuôi đang chuyển dần theo hướng sản xuất ra sản phẩm có giá trị hàng hóa cao như gạo thơm, rau quả vụ đông, hoa cây cảnh, nuôi trồng thủy sản. Ngành trồng trọt vẫn chiếm vị trí quan trọng nhất là trong đảm bảo an ninh lương thực. Ngành chăn nuôi đang phát triển với tốc độ khá nhanh vượt qua cả ngành trồng trọt. Nhiều nơi đã hình thành những trang trại chăn nuôi tập trung như Hà Tây cũ, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hải Dương ...Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật tăng năng suất cây trồng, phát triển trang trại chăn nuôi tập trung

cũng như việc khai hoang lấn biển, nuôi trồng thủy sản đã và đang gây ra các hậu quả nghiêm trọng lên môi trường làm ô nhiễm nguồn nước, suy thoái đất, phá vỡ cân bằng sinh thái.

Trong trồng trọt do thâm canh tăng vụ, tăng sản lượng nên tình trạng sâu bệnh gia tăng đi kèm với sự suy giảm độ màu mỡ của đất khiến việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón cũng gia tăng vượt mức cho phép nhiều lần. Ước tính năm 2007 có khoảng gần 4 triệu tấn phân bón các loại (chiếm 55% - 60 %) được bón nhưng cây trồng không hấp thụ được gây lãng phí rất lớn. Thêm vào đó việc sử dụng 75.000 tấn thuốc bảo vệ thực vật một cách lạm dụng, tùy tiện, không tuân thủ đúng các quy trình kỹ thuật, không bảo đảm thời gian cách ly của từng loại thuốc đã gây mất cân bằng sinh thái, ô nhiễm đất, nước, gây ngộ độc thực phẩm. Việc mở rộng các vùng cây công nghiệp giá trị cao cũng làm cạn kiệt nguồn nước, hàng năm thải ra môi trường rất nhiều chất độc hại rất dễ gây ra các loại bệnh cho gia súc và con người. [1]

Ngành chăn nuôi hàng năm có khoảng 73 triệu tấn chất thải, trong đó chỉ 30 – 40 % được xử lý, còn lại xả thẳng ra môi trường. Theo cục trưởng chăn nuôi Hoàng Kim Giao thì cả nước có 16.700 trang trại chăn nuôi nhưng chỉ có 1.700 cơ sở có hệ thống xử lý chất thải. Năm

2007 cả nước có tới 40 triệu tấn phân vật nuôi không được xử lý xả thẳng ra môi trường. Chính lượng phân này là nguồn gây ra phần lớn các khí nhà kính (chủ yếu là CO₂, N₂O) làm trái đất nóng lên. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm rối loạn độ phì của đất, làm nước nhiễm kim loại nặng, gây phì dưỡng và ô nhiễm nước. Tình trạng dịch cúm gia cầm, lợn tai xanh, dịch lở mồm long móng gia súc diễn ra dai dẳng nhiều năm qua có nguyên nhân không nhỏ từ chính tệ nạn này.

Trương tự ngành nuôi trồng thủy sản cũng ở tình trạng chất thải nuôi tôm, nuôi cá đều xả thẳng ra sông ra biển không qua xử lý. Chỉ tính riêng việc nuôi cá tra, tôm sú ở đồng bằng sông Cửu Long mỗi năm có đến hàng triệu tấn thức ăn không được tiêu hóa bị hòa tan trong nước gây ra nhiều loại dịch bệnh cho vật nuôi của các hộ nuôi trồng thủy sản. Theo cục nuôi trồng thủy sản thì từ 1993 đến nay, dịch bệnh thủy sản xảy ra liên tục, làm thiệt hại trung bình hàng năm đến 83 tỷ đồng.

Ô nhiễm từ làng nghề cũng không kém phần nguy hại. Cả nước hiện có trên 2000 làng nghề, chế biến nông sản, thực phẩm, tiểu thủ công. Do đó đa số các làng nghề bị ô nhiễm bởi bụi, khí độc, chất hóa học, cặn bã của quá trình sản xuất thải trực tiếp ra môi trường. Chỉ tính riêng 3 làng chế biến nông sản của Huyện Hoài Đức là Dưỡng Liễu, Cật Quế và Minh Khai với hơn 1000 hộ chế biến bột đao, sắn, mạch nha, trung bình mỗi ngày đã thải ra 200 – 300 tấn bã, hơn 15.000 m³ nước bẩn. Thực tế 100 % số hộ của các doanh nghiệp sản xuất nhỏ lẻ ở các làng nghề đều không có trang thiết bị để thu gom, xử lý nước, rác thải, bụi bẩn và vô tư thải trực tiếp thẳng vào môi trường. Báo cáo mới nhất của Cục Bảo vệ môi trường cho biết các làng nghề đang là thủ phạm của 3 loại hình ô nhiễm trầm trọng. Đó là ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước (cả nước mặt và nước ngầm) và ô nhiễm đất đai bởi chất thải rắn. Đối với các làng nghề chế biến nông sản, thực phẩm thì không khí bị ô nhiễm không chỉ vì sử dụng nhiên liệu mà còn có sự phân hủy yếm khí các chất hữu cơ có trong nước thải và chất thải rắn. Có lẽ không có

làng nghề nào đến nay còn có thể giữ được sự trong sạch môi trường nước.

Hiện nay, lượng rác thải phát sinh ở nông thôn mỗi năm có khoảng 100 triệu tấn/ năm. Dự báo đến năm 2020 sẽ lên đến 145 triệu tấn/năm. Lượng rác thải này chỉ thu gom được từ 30 – 40 % và đều đổ ở những bãi rác tạm có diện tích nhỏ khoảng 200 - 300 m², không có biện pháp xử lý nguồn nước, rác. Vệ sinh môi trường nông thôn cho đến nay vẫn gần như chưa được kiểm soát. Chất thải từ sinh hoạt và sản xuất vẫn xả ra bờ bãi, chưa có hệ thống thu gom để xử lý. 30 % dân số nông thôn vẫn còn chưa được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh. Người dân mắc nhiều thứ bệnh ngày càng tăng, tuổi thọ bị giảm thấp, tỉ lệ tử vong ngày càng cao.^[2]

Trước tình trạng trên Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn đã nhận định: “Liệu có thể sản xuất, trồng trọt như hiện nay nếu vẫn sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tùy tiện; Ngành chăn nuôi có thể tăng đàn trong điều kiện chăn nuôi tùy tiện, nhỏ lẻ, nuôi vật lẫn với người, chất thải không được xử lý. Chúng ta nuôi hàng triệu tấn cá nhưng cũng có hàng triệu tấn rác thải đổ thẳng ra sông. Liệu có thể phát triển các làng nghề mà chất thải kim loại đổ thẳng ra sông, ao hồ rồi người dân ở đó lại lấy lên sử dụng, hàm lượng kim loại trong máu cao gấp nhiều lần Câu trả lời là không ! Nếu chúng ta không điều chỉnh chúng ta không thể tiếp tục mở rộng sản xuất. Dịch bệnh gia súc, gia cầm, cây trồng đều có liên quan đến môi trường, đến sức khỏe của người dân. Ngành nông nghiệp phải nghiêm khắc kiểm điểm, xem lại trách nhiệm của mình trong vấn đề bảo vệ môi trường ở nông nghiệp, nông thôn hiện nay”^[3]

Ông Nguyễn Bình Thìn (Vụ Khoa học công nghệ, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn) cho rằng những mâu thuẫn giữa yêu cầu phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, thiếu hệ thống văn bản, tổ chức quản lý, xử lý các vấn đề môi trường đang là những rào cản rất lớn trong việc đưa ra những giải pháp. Bộ trưởng Cao Đức Phát cũng nhận định: Các báo cáo về môi trường vẫn chưa toàn diện, chưa hết chiều sâu của vấn đề. Chúng ta vẫn lúng túng trong việc

giải quyết vấn đề môi trường khi còn sa đà vào những dự án mà chưa thực sự quan tâm ở tầm quốc gia... Bảo vệ môi trường nông thôn phải làm một cách tổng thể có sự tham gia của các ngành, các cấp.”^[4]

Để giải quyết tốt môi trường nông thôn trước tiên phải có khung pháp lý cũng như những chính sách để đảm bảo tính cân đối giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Sau nữa cần nhanh chóng xây dựng mạng lưới quản lý môi trường nông nghiệp - nông thôn từ Trung ương đến địa phương... Ngoài ra, cần thiết lập, mở rộng hệ thống quan trắc và cảnh báo về môi trường trong hoạt động sản xuất, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, từ đó ngăn chặn, phòng ngừa rủi ro môi trường.

Việc nâng cao nhận thức về khắc phục ô nhiễm, suy thoái; phục hồi, cải thiện môi trường; khai thác sử dụng hợp lý các tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học phải được quán triệt sâu sắc trong toàn thể cán bộ của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Luật bảo vệ môi trường đã đưa vào thực thi, nhưng đi vào thực tế các cấp, các ngành liên quan chỉ mới chú ý vào các khu công nghiệp, các đô thị lớn, còn tại cấp cơ sở, đặc biệt là các xã, thôn, nơi tập trung chủ yếu các hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, làm kinh tế chế biến, dịch vụ, các làng nghề truyền thống thì gần như còn bỏ ngỏ. Ô nhiễm môi trường đã và đang phát sinh, diễn ra phức tạp ở cấp cơ sở; tại cấp xã, thôn, làng hầu hết chưa có nơi nào có người lo toan chuyên trách. Vì vậy cần cấp bách giải quyết tình trạng này. Một số địa phương cũng đã nhận thức được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường nhưng đều phàn nàn: Trong điều kiện hiện nay, với số biên chế cán bộ cấp xã mà tỉnh, huyện đã quy định cộng với ngân sách hạn hẹp của địa phương đặc biệt là vấn đề môi trường cấp cơ sở chưa được thực sự quan tâm, thì lấy đâu ra người để thu gom rác thải, xử lý ô nhiễm môi trường.” Hiện nay, theo đúng chức năng ở cấp xã, cán bộ địa chính sẽ phải lo những việc này nhưng chỉ riêng về vấn đề đất đai, cán bộ địa chính còn chưa lo hết, hướng chi lại thêm việc phải lo vấn đề môi trường. Ở một số xã từ

thực thể ít người nhiều việc. nên đã dẫn đến chuyện san sẻ trách này sang phía trường thôn. Song công tác kiêm nhiệm, lại không có tình trạng chuyên môn, thiếu trách nhiệm cụ thể, nhất là chế độ đãi ngộ chưa có nên dù có tinh thần trách nhiệm cao đến mấy, việc “vác tù và hàng tổng” cũng không thể duy trì được lâu trong khi nhiệm vụ bảo vệ môi trường, thu gom rác thải lại rất cần sự sâu sát, tỉ mỉ.

Rõ ràng giải quyết vấn đề môi trường trước hết là thu gom rác thải ở cơ sở cần phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành, chính quyền và mọi người dân, không thể khoán trắng cho cá nhân, tổ chức riêng lẻ nào. Nhất thiết phải có sự giám sát của chính quyền và cán bộ chuyên trách, nếu để mặc cho cá nhân, tổ chức tự do chôn lấp rác thải qua quýt thì chắc chắn trong tương lai gần chúng ta phải gánh hậu quả không nhỏ bởi nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ngầm.

Gần đây đã xuất hiện một mô hình điển hình “Hợp tác xã thu gom rác thải” đáng được nghiên cứu học tập và áp dụng rộng rãi. Đó là Hợp tác xã môi trường Thành Đạt, một trong những hợp tác xã môi trường đầu tiên của khu vực nông thôn với phạm vi thu gom rác từ các hộ dân cư, các nhà máy, xí nghiệp, trường học và các khu du lịch của Ba Vì. Hoạt động với hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm, HTX này đã ký hợp đồng kinh tế với công ty môi trường đô thị Sơn Tây. Đây là một mô hình thu gom xử lý rác thải ở địa phương có sự phối hợp và quản lý của cơ quan chuyên môn, là một mô hình thích hợp, phát huy hiệu quả, được sự hưởng ứng tích cực của nhân dân. Tiếc rằng mô hình này chưa được phổ biến. Các địa phương cần nhân rộng Hợp tác xã thu gom kiểu này, đồng thời có những chính sách hỗ trợ để các HTX hoạt động hiệu quả. Việc tuyên truyền giáo dục nhân dân về bảo vệ môi trường cần phải được tiến hành thường xuyên tích cực hơn. Việc người dân đổ rác bừa bãi ra nơi công cộng, cán bộ thôn, xã đều biết cả song cũng chỉ nhắc nhở, cảnh cáo miệng mà thôi. Cán bộ địa chính làm công tác môi trường thì thiếu nhiệt tình, vai trò mờ nhạt, người dân có khi chẳng biết là ai, làm nhiệm vụ gì.

Trong điều 9 Nghị định 150/2005/NĐ/CP của chính phủ có quy định: xử phạt 60 ngàn đến 100

ngàn đồng với các trường hợp không dọn rác, khai thông cống rãnh trong và xung quanh nhà ở, cơ quan, doanh trại, doanh nghiệp, vỉa hè, nơ công cộng ... gây mất vệ sinh chung, vứt rác, xác động vật, chất thải hoặc bất cứ vật gì khác ra nơi công cộng, chỗ có vòi nước, giếng nước ăn, ao, đìa, hồ mà thường ngày nhân dân sử dụng trong sinh hoạt, gây ô nhiễm hoặc làm mất vệ sinh, để gia súc, gia cầm hoặc các loại động vật khác phóng uế nơi công cộng, tự ý đốt chất thải, chất độc hoặc các chất nguy hiểm khác ở khu vực dân cư, nơi công cộng.

Thế nhưng những quy định này hiện nay vẫn y nguyên trên giấy, chứ thực tế đến 100 % người dân nông thôn chưa bao giờ được nghe phổ biến để hiểu về trách nhiệm bản thân trong việc thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường. Các cấp các ngành địa phương cũng cần tăng cường và hỗ trợ nhiều hơn nữa trong việc khuyến khích giúp đỡ người dân đầu tư, xây dựng mới nâng cấp cơ sở

sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh và nhà ở có bố trí công trình vệ sinh tự hoại, thùng đựng rác thải, chất thải do sản xuất kinh doanh cũng như rác thải từ trong sinh hoạt hàng ngày. Các địa phương cũng cần có những yêu cầu nghiêm ngặt, chế tài đủ mạnh cũng như có chính sách thưởng, phạt nghiêm minh đối với các cá nhân, đơn vị trong trách nhiệm về bảo vệ môi trường.

III. KẾT LUẬN:

Bài toán môi trường không khó ở chủ đề và lời giải mà khó nhất là ở tổ chức thực hiện. Chính vì vậy với việc nâng cao hiệu quả quản lý của nhà nước về môi trường cùng tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền giáo dục cho mọi địa phương, mọi đơn vị, mọi cơ sở, mọi người dân đều nhận rõ rằng bảo vệ môi trường là công việc của chính mình, là trách nhiệm của bản thân mình, là lợi ích của cuộc sống lành mạnh của mình thì nhất định sẽ đạt được hiệu quả mong muốn.

Tài liệu tham khảo

[1] Số liệu của Cục Bảo vệ thực vật, Bộ NN – PTNT, đăng Báo Khoa học & Đời sống, thứ năm (ngày 06/01/2001).

[2] Số liệu của Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế, đăng Báo Khoa học & Đời sống, thứ năm (ngày 16/12/2010).

[3] Phát biểu của Bộ trưởng NN - PTNT Cao Đức Phát tại hội nghị bảo vệ môi trường trong NN, nông thôn ngày 17/10/2009 tại Hà Nội.

[4] Báo cáo tổng hợp của Bộ tài nguyên và môi trường tháng 12/2010.

Abstract

RURAL ENVIRONMENT OF VIETNAM IS UNDER THREAT

In Vietnam, while urban and city environments have been taken care and protected for some extent, rural environment is almost under oblivion.

The context of Vietnam is: the target of agriculture development is commodity production. Along with it that is increase in extensive farming technique. The increase in production and field yield accompanies with the increase in using fertilizer and pesticide. In addition, livestock waste is directly released to the surround environments; aquatic wastewater is straight discharged to the rivers and to the sea; waste of trade villages is sources of three type of pollution: air pollution, water pollution and soil pollution; solid waste in rural areas annually is about 100 million ton, ... All these wastes are not under control.

The question is how to protect the rural environment? This paper will suggest some measures and techniques to alleviate this problem.